TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/LĐ – ST
Ngày: 18-8-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng lao động"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nguyệt

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Thái Vương Triều là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang– Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án lao động thụ lý số 78/2025/LĐ-ST ngày 23 tháng 7 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng lao động", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-LĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kiều P, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear; địa chỉ: số A, đường số C, KCN V, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị K, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bảo hiểm xã hội cơ sở L; địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Kiều P trình bày:

Do nhu cầu rút bảo hiểm một lần nên bà Lê Thị Kiều P có liên hệ với bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu) để rút bảo hiểm theo quy

định. Bà P đã liên hệ thì được thông báo từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2009 bà P có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH K1 (Việt Nam) F và công ty có thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho bà. Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời gian trên thì bà P cũng đang làm việc tại một công ty khác và cũng tham gia bảo hiểm xã hội. Do đó, việc rút bảo hiểm không thể thực hiện được, bà P cho rằng vào thời gian trên bà P có cho bà Lê Thị Kiều M chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear với tên của bà (Lê Thị Kiều P) và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2009 nhưng trên thực tế bà Lê Thị K là người trực tiếp làm việc tại công ty. Nhận thấy việc bà Lê Thị Kiều M hồ sơ để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear là sai quy định, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Tuyên hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Lê Thị Kiều P (do bà Lê Thị K là người ký kết) với người sử dụng lao động Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2009 là vô hiệu.

Do bà Lê Thị Kiều P đồng ý cho bà Lê Thị K sử dụng hồ sơ của mình để làm việc tại Công ty TNHH K1 (Việt Nam) F, dẫn đến việc trùng lặp quá trình đóng bảo hiểm xã hội là do lỗi của nguyên đơn nên nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Quá trình tố tụng, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Quá trình tố tụng bị đơn Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear trình bày: Công ty TNHH K1 (Việt Nam) F và bà Lê Thị Kiều P có ký hợp đồng lao động vào tháng 4/2008 và công ty có tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho bà Lê Thị Kiều P đầy đủ từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2009 đến khi bà Lê Thị Kiều P nghỉ việc vào tháng 3/2009. Khi bà Lê Thị Kiều P đến công ty làm việc thì có cung cấp cho Công ty hồ sơ xin việc gồm sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe, giấy CMND và đơn xin việc làm. Hồ sơ đều thể hiện tên người xin việc là bà Lê Thị Kiều P. Vì vậy, hàng tháng công ty đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đều có tên Lê Thị Kiều P chứ không phải bà Lê Thị K, và hồ sơ lưu của công ty không có tên bà Lê Thị Kiều . Đến ngày 24 tháng 7 năm 2025 Công ty có nhận thông báo thụ lý của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc Tranh chấp hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Kiều P với Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2009 là vô hiệu toàn bộ. Do đó, công ty thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công ty không có yêu cầu phản tố đồng thời có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị K trình bày:

Bà Lê Thị Kiều P và bà Lê Thị K là chị em. Vào thời điểm tháng 4 năm 2008, do chưa đủ tuổi lao động nên bà Lê Thị K có mượn chứng minh nhân dân của bà Lê Thị Kiều P để xin việc tại Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear. Trên thực tế bà K là người trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2009 thì nghỉ việc. Nay bà P yêu cầu tuyên hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Kiều P (do bà Lê Thị K là người ký kết) với người sử dụng lao động Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2009 là vô hiệu thì bà K đồng ý. Bà K không yêu cầu gì đối với thời gian tham gia bảo hiểm này.

Đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và có ý kiến trình bày như sau:

Từ tháng 2/2008 đến tháng 7/2008 bà P tham gia bảo hiểm xã hội ở Công ty TNHH Đ (Việt Nam) với số sổ là **7408032561**. Từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2009 bà P có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear với mã số bảo hiểm xã hội là **7408063990**. Từ tháng 11/2008 đến tháng 01/2011, bà P tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH C; từ tháng 4/2011 đến tháng 4/2012 bà P tham gia bảo hiểm xã hội tại công ty TNHH U; từ tháng 7/2012 đến tháng 6/2014 bà phương tham gia bảo hiểm xã hội tại công ty TNHH Q với cùng mã số bảo hiểm xã hội là **7408300226.** Từ tháng 4/2015 đến tháng 03/2017 bà P tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH P1; từ tháng 02/2018 đến tháng 02/2024 bà P tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S với cùng số bảo hiểm xã hội là **7415098974**. Trong quá trình làm việc các Công ty đều có tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp cho bà Lê Thị Kiều P, sinh ngày 5/6/1989, số căn cước công dân 077189004410. Các công ty bà P tham gia đều đã được bảo hiểm xã hội xác nhận chốt sổ.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 127; Điều 131 của Bộ luật dân sự; Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

Về kiến nghị khắc phục: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Bà Lê Thị Kiều P khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Lê Thị Kiều P (do bà Lê Thị K là người ký kết) với người sử dụng lao động Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2009 là vô hiệu. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng lao động" được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear địa chỉ: số A, đường số C, KCN V, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Kiều P, bị đơn Công ty TNHH K1 (Việt Nam) F, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị K và Bảo hiểm xã hội cơ sở L có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về nội dung có yêu cầu: bà Lê Thị K sử dụng hồ sơ xin việc mang tên bà Lê Thị Kiều P để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2009, được công ty tham gia BHXH được thể hiện tại sổ bảo hiểm xã hội số số: **7408063990** cho bà Lê Thị Kiều P, đồng thời tại thời điểm từ tháng 02/2008 đến tháng 7/2008 bà Lê Thị Kiều P tham gia bảo hiểm xã hội ở Công ty TNHH Đ (Việt Nam) với số sổ là **7408032561** và từ khoảng thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 01/2011 bà P đang tham gia bảo hiểm xã hội ở công ty TNHH C với số sổ là **7408300226.** Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin bảo hiểm xã hội cung cấp, có cơ sở xác định: Việc bà K sử dụng thông tin hồ sơ xin việc của bà P để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K1 (Việt Nam) F là không đúng chủ thể xác lập hợp đồng, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động được quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 (Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019). Căn cứ Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015), yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Lê Thị Kiều P và Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2009 là có cơ sở chấp nhận. Do hợp đồng lao động vô hiệu nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tại thời điểm giao kết hợp đồng.

[4.1] Nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, từ chối nhận các quyền lợi có liên quan đến việc tham gia BHXH tại Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Bị đơn thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có yêu cầu phản tố. Trường hợp có phát sinh tranh chấp liên quan đến việc giải quyết hậu quả hợp đồng lao động vô hiệu thì được quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 5, 32, 35, 39, 147, 228, 238, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Các Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kiều P về việc "Tranh chấp hợp đồng lao động" đối với Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear.

2. Tuyên hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Kiều P *(do bà Lê Thị K ký kết)* với Công ty TNHH K1 (Việt Nam) F1, thời gian làm việc từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2009 vô hiệu. Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Lê Thị Kiều P theo quy định pháp luật.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

Bà Lê Thị Kiều P tự nguyện chịu 300.000 đồng, khấu trừ toàn bộ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003114 ngày 11/7/2025 tại Thi hành án dân sự - Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thảo